

Bản án số: **30/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/5/2020

“V/v: *Ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Liên**

Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Trần Ngọc Tây**

2. Ông **Đặng Thuận**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thư ký Tòa án ND thành phố Nha Trang.

- **Đại diện Viện kiểm sát ND Tp Nha Trang tham gia phiên tòa:** Bà **Phan Thị Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 928/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2019 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/HNGĐ/ST-QĐ ngày 22/04/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T** Sinh năm: 1973. Có mặt

*Bị đơn: Ông **Lê Văn T** Sinh năm: 1973. Có mặt

Đồng địa chỉ: 6/2 Nguyễn Thị B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2019 và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Giữa nguyên đơn, bà Nguyễn Thị T và bị đơn ông Lê Văn T sống chung như vợ chồng vào năm 1995. Trong thời gian gần đây, gia đình phát sinh nhiều mâu thuẫn, kinh cãi gây nhiều bất đồng trong quan điểm sống, ông T rượt đuổi bà ra khỏi nhà nhiều lần. Hai bên đã cố gắng khắc phục ngồi lại với nhau để giải quyết vấn đề trên nhưng lại không giải quyết được, đã ly thân hơn 5 tháng, không còn tình cảm gì với nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Lê Văn T nữa nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Lê Văn T là vợ chồng. Về con chung: có 2 con chung Lê Thị Thanh X, sinh ngày 06/12/ 1996; Lê Thị Thanh H, sinh ngày 07/07/1998 (đã trưởng thành), Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn T trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm: Ông thừa nhận ông và bà Nguyễn Thị T sống không có đăng ký kết hôn từ năm 1995. Lý do, ông không biết chữ nên cũng không muốn đi đến ủy ban đăng ký. Trong thời gian sống chung, vợ chồng

sống hạnh phúc. Tuy nhiên, do ông nóng tính nên có la mắng chửi bới bà T vì giận bà T nhưng chỉ là lời. Nay bà T yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng, ông không đồng ý, ông muốn vợ chồng đoàn tụ vì đã có cháu ngoại, còn có xui gia, ông mong bà T rút đơn về. Về con chung: có 2 con chung Lê Thị Thanh X, sinh ngày 06/12/ 1996; Lê Thị Thanh H, sinh ngày 07/07/1998 (đã trưởng thành), Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Nha Trang đã nêu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1995, không đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp.

Trong quá trình chung sống gia đình bà Nguyễn Thị T, ông Lê Văn T có hạnh phúc. Tuy nhiên, hiện nay nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn trầm trọng, họ đã ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Như vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được nên tình cảm không còn. Nay bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T không phải là vợ chồng, ông Lê Văn T không đồng ý.

Căn cứ Nghị Quyết 35/2000/QH 10 ngày 09/06/2000 của Quốc Hội. Kể từ ngày 01/1/2001 đến ngày 01/1/2003 mà ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị T chưa đăng ký kết hôn thì không được công nhận vợ chồng nên Hội đồng xét xử: Không công nhận ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng.

[2] Xét về con chung: bà Nguyễn Thị T và Lê Văn T khai trong thời gian sống chung có 2 con chung là Lê Thị Thanh X, sinh ngày 06/12/1996; Lê Thị Thanh H, sinh ngày 07/07/1998 (tất cả đã thành niên).

[3] Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 của Quốc Hội.
- Căn cứ Điều 9,14,15, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTYQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông **Lê Văn T** và bà **Nguyễn Thị T** là vợ chồng

2. Về con chung: Các con chung đã thành niên

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0015891 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND Tp. Nha Trang
- Chi cục THA Dân sự Tp Nha Trang.
- UBND P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang,
- T. Khánh Hòa
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Kim Liên

